Sign In

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
Số: 05/2005/TT-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định tại Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần

Căn cứ quy định tại các Điều 8, 12, 13, 36 và 42 Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ Về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Chỉ thị số 04/2005/CT-TTg ngày 17/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ Về việc đẩy nhanh vững chắc cổ phần hoá công ty nhà nước,

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số nội dung liên quan đến hoạt động ngân hàng như sau:

1. Về việc công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty nhà nước (gọi tắt là công ty cổ phần) kế thừa các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay và các thoả thuận khác của công ty nhà nước trước khi cổ phần hoá đã ký kết với các tổ chức tín dụng; quan hệ tín dụng giữa công ty cổ phần với các tổ chức tín dụng:

a) Công ty cổ phần kế thừa và tiếp tục thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của công ty nhà nước trước khi cổ phần hoá phát sinh từ hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay và các thoả thuận khác mà công ty nhà nước đã ký kết với các tổ chức tín dụng; trả nợ vay đến hạn; làm thủ tục nhận nợ và thỏa thuận với các tổ chức tín dụng về phương thức xử lý các khoản nợ gốc và lãi.

b) Trường hợp công ty cổ phần cố ý không thực hiện các thoả thuận mà công ty nhà nước trước khi cổ phần hoá đã ký kết với tổ chức tín dụng, không làm thủ tục nhận nợ và trả nợ vay đến hạn, thì các tổ chức tín dụng tiến hành xử lý tài sản bảo đảm

theo phương thức đã thoả thuận trong hợp đồng bảo đảm tiền vay hoặc khởi kiện lên cơ quan Toà án để thu hồi nợ.

c) Công ty cổ phần được tiếp tục vay vốn tại ngân hàng thương mại, công ty tài chính và các tổ chức tín dụng khác của Nhà nước theo cơ chế như đối với công ty nhà nước.

2. Về việc xử lý nợ vay tồn đọng của công ty nhà nước tại các ngân hàng thương mại nhà nước đến thời điểm thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

a) Các ngân hàng thương mại nhà nước và công ty nhà nước cổ phần hoá thực hiện việc xử lý nợ vay tồn đọng theo quy định tại Thông tư số 05/2003/TT-NHNN ngày 24/02/2003 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn xử lý nợ tồn đọng của doanh nghiệp nhà nước tại các ngân hàng thương mại nhà nước theo Nghị định số 69/2002/NĐ-CP ngày 12/7/2002 của Chính phủ. Riêng hồ sơ pháp lý xử lý nợ vay tồn đọng đối với công ty nhà nước cổ phần hoá thực hiện như sau:

- Văn bản đề nghị xử lý nợ vay tồn đọng của công ty nhà nước cổ phần hoá.
- Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty cổ phần (bản sao).
- Các báo cáo tài chính, biên bản kiểm tra báo cáo tài chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nếu có (bản sao).
- Các tài liệu chứng minh việc không cân đối được vốn để thanh toán các khoản nợ quá hạn (bản sao).
- Biên bản xác định nguyên nhân và đề nghị biện pháp xử lý nợ vay tồn đọng, có xác nhận của ngân hàng thương mại nhà nước cho vay và cơ quan quản lý cấp trên của công ty nhà nước cổ phần hoá.
- Bản sao khế ước vay vốn hoặc tài liệu chứng minh công ty nhà nước cổ phần hoá còn nợ vay do ngân hàng thương mại nhà nước cho vay, bảo lãnh xác nhận.

b) Đối với công ty nhà nước cổ phần hoá gặp khó khăn về tài chính, chưa có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, các ngân hàng thương mại nhà nước thực hiện